



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.05.3543/4-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	23/05/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**
 Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : **BẾN CẢNG CÁI CUI**
 Địa chỉ/ Address : **Số 02, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ**
 Loại mẫu/ Type of sample : **Tiếng ồn & không khí xung quanh**
 Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KX.051503 – Khu vực cảng
KX.051504 – Khu vực cổng bảo vệ – cổng A**
 Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **15/05/2023**
 Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **16/05/2023 – 22/05/2023**
 Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường**
 Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		QCVN 26:2010/ BTNMT	QCVN 05:2013/ BTNMT
					KX.051503	KX.051504		
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	38,6	41,2	≤70	-
2	Bụi	µg/m ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	147	177	-	300
3	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	30,5	41,3	-	200
4	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	44,0	52,8	-	350
5	CO	µg/m ³	HDLM-KK01	HDPT-KK01(*)	KPH (MDL=3.110)	KPH (MDL=3.110)	-	30.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
 KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Đương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
 2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
 ☎ 0949 825 262
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
 Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
 P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
 ✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.05.3543/4-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	23/05/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BÊN CẢNG CÁI CUI
Địa chỉ/ Address : Số 02, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Loại mẫu/ Type of sample : Nước mặt
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NM.051501 – Sông Hậu tại cầu cảng số 1
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 15/05/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/05/2023 – 22/05/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5994-1995, TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT, CỘT A ₂
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,29	6 – 8,5
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016 ^(*)	8,14	≥ 5
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	25	30
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-2:2008 ^(*)	5	6
5	COD	mg/L	SMEWW 5220B:2017 ^(*)	12	15
6	NO ₂ ⁻ _N	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017 ^(*)	0,03	0,05
7	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	TCVN 6180:1996 ^(*)	3,77	5
8	PO ₄ ³⁻ _P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,10	0,2
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	4.300	5.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Đường Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.05.3543/4-3	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	23/05/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BÊN CẢNG CÁI CUI
Địa chỉ/ Address : Số 02, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Loại mẫu/ Type of sample : Nước mặt
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NM.051502 – Sông Hậu tại cầu cảng số 2
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 15/05/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/05/2023 – 22/05/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5994-1995, TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 08-MT:2015/ BTNMT, CỘT A ₂
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	7,36	6 – 8,5
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016 ^(*)	8,22	≥ 5
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	23	30
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-2:2008 ^(*)	4	6
5	COD	mg/L	SMEWW 5220B:2017 ^(*)	10	15
6	NO ₂ ⁻ _N	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017 ^(*)	0,02	0,05
7	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	TCVN 6180:1996 ^(*)	3,61	5
8	PO ₄ ³⁻ _P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	0,08	0,2
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	4.000	5.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 23.05.3543/4-4	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	23/05/2023 Trang/Page: 1/1
-----------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BÊN CẢNG CÁI CUI
Địa chỉ/ Address : Số 02, khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.051504 – Tại vị trí hồ ga khu vực văn phòng (đầu ra)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 15/05/2023
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/05/2023 – 22/05/2023
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời nắng và các hoạt động diễn ra bình thường
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-14:2018, TCVN 8880:2011
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 14:2008/BTNMT CỘT B (K=1,0)
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	8,52	5 – 9
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05 ^(*)	349	1.000
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	163	100
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	120	50
5	NH ₄ ⁺ N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	13,8	10
6	NO ₃ ⁻ N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ ⁻ .E:2017 ^(*)	9,20	50
7	PO ₄ ³⁻ P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	7,41	10
8	S ²⁻ H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017 ^(*)	3,55	4,0
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	18,0	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6336:1998 ^(*)	12,7	10
11	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	4.900	5.000

Ghi chú/ Note:

(*): Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Chức danh Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT.7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenh.vn